

Số: 195/KH-UBND

Tuyên Quang, ngày 11 tháng 10 năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số” trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2022-2025

Căn cứ Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2025”;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 của Ủy ban Dân tộc về Hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04/3/2022 của Bộ Tài chính về Quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Tiểu dự án 2 - Dự án 9 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi về “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số” trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2022 - 2025, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ của Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số” được phê duyệt tại Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây viết tắt là Đề án) và nội dung Tiểu dự án 2 - Dự án 9 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của xã hội, cộng đồng và người dân vùng dân tộc thiểu số trong thực hiện các quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình.

- Tạo sự đồng thuận trong xã hội, thay đổi hành vi trong hôn nhân của đồng bào dân tộc thiểu số; ngăn ngừa, giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống, góp phần nâng cao chất lượng dân số và nguồn nhân lực vùng dân tộc thiểu số.

2. Yêu cầu

- Các hoạt động triển khai thực hiện nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch phải bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước; phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

- Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, cung cấp thông tin, phổ biến pháp luật; truyền thông, vận động, tư vấn, can thiệp, hỗ trợ... nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi, tăng cường khả năng tiếp cận thông tin và huy động sự tham gia của cộng đồng, đặc biệt ở các địa bàn có tỷ lệ cao về tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống.

- Tăng cường quản lý, kiểm tra, kịp thời phát hiện, ngăn ngừa các trường hợp vi phạm pháp luật liên quan về hôn nhân và gia đình.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể, đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan trong triển khai thực hiện Kế hoạch.

II. ĐỐI TƯỢNG, ĐỊA BÀN VÀ THỜI GIAN

1. Đối tượng

- Nhóm vị thành niên, thanh niên là người dân tộc thiểu số chưa kết hôn; các cặp vợ chồng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống; phụ huynh học sinh; cha, mẹ của nam, nữ thanh niên trong độ tuổi vị thành niên; phụ nữ, nam giới người dân tộc thiểu số.

- Cấp ủy, chính quyền xã, thôn, bản và các tổ chức, cá nhân có liên quan tham gia thực hiện Kế hoạch. Cán bộ cơ sở tham gia tuyên truyền, ngăn ngừa tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

- Trưởng thôn, bản, người có uy tín và hộ dân trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Giáo viên và học sinh ở các trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông dân tộc bán trú; các trường trung học cơ sở thuộc địa bàn các xã vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

2. Địa bàn thực hiện

Đề án được triển khai thực hiện thực hiện tại các xã thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

3. Thời gian thực hiện

Kế hoạch được thực hiện trong giai đoạn 2022 - 2025.

III. NỘI DUNG, HOẠT ĐỘNG

1. Năm 2022

1.1. Xây dựng phóng sự ngắn, trailer cổ động, tuyên truyền phòng chống tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống; xây dựng tin, bài, tài liệu giới thiệu về những phong tục, tập quán tốt đẹp của đồng bào dân tộc thiểu số trong hôn nhân và gia đình.

1.2. Biên soạn tài liệu hướng dẫn, tìm hiểu pháp luật về hôn nhân và gia đình; về tác hại, hậu quả và các hệ lụy của tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống; Tài liệu hỏi - đáp pháp luật về hôn nhân, về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống; sổ tay tuyên truyền

1.3. Cung cấp tài liệu, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng truyền thông, vận động, tư vấn pháp luật liên quan về hôn nhân và gia đình trong đồng bào dân tộc thiểu số. Tổ chức tham quan học tập kinh nghiệm trong và ngoài tỉnh nhằm nâng cao năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ, kiến thức, kỹ năng truyền thông, vận động, tư vấn pháp luật cho đội ngũ cán bộ, công chức tham gia thực hiện Đề án.

1.4. Thực hiện các mô hình chuyên đề “Can thiệp nhằm giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống” cho các đối tượng học sinh THCS, THPT, thanh niên, vị thành niên người DTTS chưa kết hôn, đã kết hôn, tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

1.5. Tổ chức khảo sát, kiểm tra, đánh giá tình hình, thực trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trên địa bàn các huyện, thành phố.

2. Giai đoạn 2023-2025

2.1. Tổ chức các hoạt động truyền thông, vận động, tư vấn nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của đồng bào dân tộc thiểu số về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

a. Các hoạt động chủ yếu

- Hướng dẫn, triển khai các hoạt động sinh hoạt phù hợp với các yếu tố về văn hóa, giới, lứa tuổi và dân tộc để tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức, vận động xóa bỏ những hủ tục lạc hậu, ngăn ngừa, hạn chế tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống;

- Xây dựng phóng sự ngắn, trailer cổ động, tuyên truyền phòng chống tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống; xây dựng tin, bài, tài liệu giới thiệu về những

phong tục, tập quán tốt đẹp của đồng bào dân tộc thiểu số trong hôn nhân và gia đình. Đồng thời thực hiện tuyên truyền trên Cổng thông tin điện tử các cơ quan, đơn vị liên quan; các Đài Truyền thanh cơ sở, Báo điện tử...;

- Tuyên truyền, vận động thông qua hội nghị tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật tại các xã, thôn bản;

- Lòng ghép các hoạt động tuyên truyền, vận động với các hoạt động giao lưu văn hóa, lễ hội, hoạt động hòa giải tại cộng đồng, các cuộc họp, hội nghị, sinh hoạt của chính quyền, đoàn thể, hoạt động ngoại khóa trong trường học;

- Đề cao và phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, trưởng thôn, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số tham gia thực hiện tuyên truyền, vận động đồng bào xóa bỏ các hủ tục lạc hậu và phòng, chống tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống.

b. Phương thức thực hiện

Giao Ban Dân tộc chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức các hoạt động tuyên truyền, vận động, tư vấn nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của đồng bào dân tộc thiểu số về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

2.2. Biên soạn, cung cấp thông tin, tài liệu, sản phẩm tuyên truyền về hôn nhân và ngăn ngừa tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống

a. Các tài liệu, sản phẩm tuyên truyền phổ biến

- Hệ thống hóa các văn bản pháp luật liên quan về hôn nhân và gia đình;
- Tài liệu hướng dẫn, tìm hiểu pháp luật về hôn nhân và gia đình; về tác hại, hậu quả và các hệ lụy của tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống;

- Tài liệu hỏi - đáp pháp luật về hôn nhân, về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống; Sổ tay tuyên truyền các loại (như: Sổ tay tuyên truyền viên; sổ tay lồng ghép tuyên truyền ngăn ngừa tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống và chăm sóc sức khỏe sinh sản...);

- Tờ rơi, tờ gấp, pano, áp phích, tranh cổ động, khẩu hiệu tuyên truyền pháp luật về hôn nhân và gia đình.

- Cung cấp các tài liệu, sản phẩm truyền thông, tuyên truyền pháp luật về hôn nhân và gia đình, phòng chống tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống do Ủy ban Dân tộc phát hành đến các trường học, thôn, bản ở vùng dân tộc thiểu số vùng sâu, vùng xa.

b. Phương thức thực hiện

Giao Ban Dân tộc chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức biên soạn, in ấn, phát hành các tài liệu, ấn phẩm... theo nội dung nêu trên để triển khai thực hiện.

c. Đối tượng được cung cấp

- Đội ngũ cán bộ làm công tác dân tộc cấp tỉnh, cấp huyện; Lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã, Ban Chỉ đạo và thành viên tổ tư vấn cấp xã; cán bộ tư pháp - hộ tịch, trưởng các đoàn thể ở cơ sở, trưởng thôn, người uy tín; giáo viên, học sinh ở các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và nhân dân ở các xã vùng dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh.

- Các tổ chức, cá nhân liên quan tham gia thực hiện Kế hoạch. Cán bộ cơ sở tham gia tuyên truyền ngăn ngừa tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống;

2.3. Tổ chức các hoạt động nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ tham gia thực hiện Đề án

a. Các hoạt động chủ yếu

- Biên soạn, cung cấp tài liệu tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng truyền thông, vận động, tư vấn pháp luật liên quan về hôn nhân và gia đình trong đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật và kỹ năng truyền thông, vận động, tư vấn pháp luật liên quan về hôn nhân và gia đình trong đồng bào dân tộc thiểu số.

- Hỗ trợ cung cấp tài liệu, sản phẩm truyền thông liên quan về hôn nhân và gia đình cho các tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện tuyên truyền và ngăn ngừa tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống ở vùng dân tộc thiểu số.

- Tổ chức tham quan học tập kinh nghiệm trong và ngoài tỉnh nhằm nâng cao năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ, kiến thức, kỹ năng truyền thông, vận động, tư vấn pháp luật cho đội ngũ cán bộ, công chức tham gia thực hiện Kế hoạch.

b. Phương thức thực hiện

Giao Ban Dân tộc chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện.

c. Đối tượng

- Cán bộ làm công tác dân tộc cấp tỉnh, cấp huyện; Lãnh đạo UBND xã, Ban Chỉ đạo và thành viên tổ tư vấn cấp xã; cán bộ tư pháp - hộ tịch, trưởng các đoàn thể ở cơ sở, bí thư chi bộ, trưởng thôn, người uy tín và người dân tộc thiểu số và một số đối tượng có liên quan trong triển khai thực hiện Kế hoạch.

2.4. Triển khai nhân rộng mô hình điểm và các mô hình chuyên đề “Can thiệp làm giảm tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống”

a. Các hoạt động chủ yếu

- Duy trì, nâng cao hiệu quả hoạt động của 07 mô hình điểm tại 07 xã đặc biệt khó khăn của tỉnh; định kỳ tổ chức tập huấn, nâng cao chất lượng hoạt động

của Ban Chỉ đạo và Tổ tư vấn thôn, bản của mô hình điểm. Chú trọng nhân rộng mô hình điểm ở các xã, thôn đặc biệt khó khăn, vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số; tăng cường khả năng tiếp cận thông tin và huy động sự tham gia của cộng đồng nhằm thực hiện ngăn ngừa tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

- Tiến hành rà soát, khảo sát xác định thực trạng, nguyên nhân và các yếu tố tác động đến hành vi tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống ở từng nhóm dân tộc thiểu số, từng địa phương. Triển khai nghiên cứu các chuẩn mực văn hóa, tập quán của dân tộc thiểu số ở địa phương để đánh giá, xác định những yếu tố ảnh hưởng/tác động tiêu cực đến tình hình tảo hôn và hôn nhân cận huyết, những yếu tố có ảnh hưởng/tác động tích cực đến công tác phòng chống, ngăn ngừa tảo hôn và hôn nhân cận huyết.

- Thực hiện các mô hình chuyên đề “Can thiệp nhằm giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống” cho các đối tượng học sinh THCS, THPT, thanh niên, vị thành niên người dân tộc thiểu số chưa kết hôn, đã kết hôn, tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống. Có các biện pháp phù hợp để khuyến khích thanh, thiếu niên dân tộc thiểu số tham gia các hoạt động của mô hình, đặc biệt là nhóm có nguy cơ cao về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống. Tăng cường tiếp cận thông tin và giáo dục cho học sinh, người trong độ tuổi từ 13 tuổi đến 18 tuổi hiểu biết về sức khỏe sinh sản và nhận thức về hôn nhân và gia đình. Đảm bảo cho thanh, thiếu niên người dân tộc thiểu số có khả năng tiếp cận các dịch vụ chất lượng về chăm sóc sức khỏe sinh sản, dịch vụ tư vấn về tâm lý và các dịch vụ xã hội khác.

b. Phương thức thực hiện

Giao Ban Dân tộc chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện.

c. Đối tượng

- Các mô hình đã được thành lập trong giai đoạn 2016-2020;
- Thành viên Ban chỉ đạo, tổ tư vấn ở cấp xã; các Trường THCS, THPT ở các xã thuộc vùng dân tộc thiểu số; trưởng các đoàn thể ở cơ sở, bí thư chi bộ, trưởng thôn, người uy tín và người dân tộc thiểu số.
- Các tổ chức, cá nhân có liên quan.

2.5. Quản lý, kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết Kế hoạch.

a. Các hoạt động chủ yếu

- Đưa mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện Luật Hôn nhân và gia đình, phòng, chống tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống vào trong chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của chính quyền các cấp ở địa phương;

- Xây dựng và đưa các quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình, các quy định pháp luật khác liên quan vào hương ước, quy ước, tiêu chuẩn thôn văn hóa, gia đình văn hóa;

- Phối hợp chặt chẽ và tăng cường các hoạt động giao lưu giữa các địa phương và thực hiện ngăn ngừa, phòng chống tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong đồng bào dân tộc thiểu số;

- Tăng cường kiểm tra, kịp thời phát hiện, ngăn ngừa và xử lý các trường hợp vi phạm pháp luật về hôn nhân và gia đình;

- Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch.

b. Phương thức thực hiện

Giao Ban Dân tộc chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các địa phương triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Đề án.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn ngân sách nhà nước đảm bảo để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I từ năm 2021 đến năm 2025 theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

V. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Ban Dân tộc tỉnh

- Chủ trì tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Đề án giai đoạn II theo Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ và nội dung được tích hợp trong Dự án 9 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 ban hành kèm theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch cụ thể hằng năm để triển khai thực hiện Kế hoạch; dự toán kinh phí hằng năm trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Thực hiện công tác hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá sơ kết, tổng kết việc triển khai thực hiện ở các địa phương, cơ sở; định kỳ 6 tháng, hằng năm tổng hợp kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Dân tộc theo quy định.

2. Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch

Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương đưa các quy định về tảo hôn và kết hôn cận huyết thống vào trong hương ước, quy ước của khu dân cư. Đưa các quy định

về phòng, chống tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong các thiết chế văn hóa, tiêu chuẩn thôn văn hóa, gia đình văn hóa... làm tiêu chí bình xét hàng năm.

3. Sở Y tế

Thực hiện lồng ghép các hoạt động tư vấn, khám sức khỏe tiền hôn nhân, chăm sóc sức khỏe sinh sản; dân số, kế hoạch hóa gia đình vào các chương trình, đề án của ngành nhằm nâng cao chất lượng dân số.

Chỉ đạo Chi cục Dân số - Kế hoạch hoá gia đình tỉnh phối hợp triển khai các nội dung Kế hoạch này tại cơ sở.

4. Sở Tư pháp

Tăng cường các hoạt động tư vấn, tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật liên quan về hôn nhân và gia đình, về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống cho các xã, thôn vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

Phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh triển khai các hoạt động có liên quan trong nội dung Kế hoạch này.

5. Sở Thông tin và Truyền thông

Đẩy mạnh các hoạt động thông tin, truyền thông, giáo dục chuyển đổi hành vi về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên các phương tiện thông tin đại chúng từ tỉnh đến cơ sở.

6. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chỉ đạo, triển khai đưa nội dung giáo dục giới tính; các quy định pháp luật về hôn nhân và gia đình; tác hại, hậu quả của tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống... vào tuyên truyền, giáo dục ở trường THCS, THPT và các trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú; tăng cường công tác hướng nghiệp, hoạt động ngoại khóa, sinh hoạt Đoàn, Đội, Câu lạc bộ, tổ, nhóm,... trong trường học để tuyên truyền, cung cấp thông tin, nâng cao nhận thức và ý thức pháp luật về hôn nhân và gia đình đối với học sinh, đặc biệt là học sinh người dân tộc thiểu số.

7. Sở Tài chính

Căn cứ vào mức phân bổ hỗ trợ từ ngân sách trung ương và khả năng cân đối ngân sách địa phương, chủ trì thẩm định, tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn đảm bảo thực hiện Kế hoạch. Quản lý và cấp phát kinh phí kịp thời, theo dõi, kiểm tra, quyết toán kinh phí đúng quy định.

8. Các Sở, ban, ngành có liên quan

Theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, phối hợp với Ban Dân tộc, Ủy ban nhân dân các huyện để thực hiện nội dung theo kế hoạch.

9. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

Xây dựng Kế hoạch và chỉ đạo các cơ quan có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Đề án và Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh; định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh đồng gửi Ban Dân tộc để tổng hợp.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Tỉnh Đoàn thanh niên, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của cơ quan thực hiện lồng ghép các nội dung về giảm thiểu tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong dòng bào dân tộc thiểu số vào hoạt động của cơ quan, đơn vị.

Tham gia thực hiện các nội dung có liên quan đến Đề án giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống theo nội dung Kế hoạch này.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Kế hoạch này thay thế cho Kế hoạch số 71/KH-UBND ngày 25/9/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2025”.

Hàng năm các cơ quan, đơn vị báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch với Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Ban Dân tộc tổng hợp) gửi trước 10 tháng 12 và báo cáo đột xuất theo quy định.

Yêu cầu các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai thực hiện; trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Ban Dân tộc tổng hợp) để chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Dân tộc;
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Vụ DTTS - UBNDT;
- UB MT TQ Việt Nam tỉnh TQ và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các Sở: Giáo dục và Đào tạo; Y tế; Lao động, TB&XH; Tài chính; Tư pháp; Văn hóa - TT&DL; Thông tin và Truyền thông;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo Ban DT;
- Lưu: VT (Toàn).

(báo cáo)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đã ký

Nguyễn Thế Giang